TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LÝ NHÂN** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2023/HS-ST
Ngày: 09 - 01 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÝ NHÂN, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đinh Thành Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Kiệm và bà Nguyễn Thị Quyên.

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Nhật Trung - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Ông Phạm Sỹ Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 70/2022/TLST-HS ngày 29 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2022/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 12 năm 2022, đối với bị cáo:

Trương Văn G, sinh năm 1967 tại tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: Thôn N, xã B, huyện L, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 6/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn T1 (đã chết) và bà Trương Thị D; vợ: Nguyễn Thị L; con: 04 con (lớn sinh năm 1991, nhỏ sinh năm 2007); tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "*Cấm đi khỏi nơi cư trú*" từ ngày 30/9/2022 đến nay; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ L1 quan:

+ Chị Nguyễn Thị L1, sinh năm 1972; nơi cư trú: Thôn N, xã B, huyện L, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

+ Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1975; nơi cư trú: Thôn N, xã B, huyện L, tỉnh Hà Nam; có mặt.

+ Anh Trương Minh T, sinh năm 2001; nơi cư trú: Thôn N, xã B, huyện L, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 3/2022, qua mạng xã hội Facebook, Trương Văn G dùng điện thoại di động của mình nhắn tin với một tài khoản (chưa xác định được thông tin) để đặt làm giả giấy phép lái xe hạng A1 cho vợ và con trai là chị Nguyễn Thị L và anh Trương Minh T. Trương Văn G đã tự chụp ảnh 02 mặt thẻ căn cước công dân, ảnh chân dung của chị L, anh T gửi vào tài khoản Facebook nêu trên. Sau đó, chị Nguyễn Thị L1 (là hàng xóm) đến nhà G chơi thì G nói với chị L1 có thể làm giấy phép lái xe hạng A1 mà không cần đi thi sát hạch, thấy G nói vậy chị L1 tưởng là được cấp giấy phép lái xe thật nên đã nhờ G làm thủ tục và đưa thẻ căn cước công dân của mình cho G chụp ảnh sau đó G gửi toàn bộ hình ảnh, thông tin của chị L1 cho tài khoản Facebook nêu trên để đặt làm giả giấy phép lái xe hạng A1 cho chị L1. Khoảng một tuần sau, G nhận được 03 giấy phép lái xe hạng A1 qua hệ thống chuyển phát nhanh và thanh toán tiền trực tiếp cho nhân viên giao hàng số tiền 3.300.000 đồng (chi phí làm giả mỗi giấy phép lái xe là 1.100.000 đồng). Sau đó G đưa giấy phép lái xe hạng A1 cho chị L, anh T, chị L1 và thu của chị L1 số tiền 1.100.000 đồng.

Ngoài ra, còn thu giữ của Trương Văn G: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A22 vỏ màu xanh, màn hình cảm ứng (được niêm phong trong phong bì ký hiệu M6); thu của chị Nguyễn Thị L: 01 Giấy phép lái xe hạng A1 số 350227018621 mang tên Nguyễn Thị L (được niêm phong trong phong bì ký hiệu A6); thu của chị Nguyễn Thị L1: 01 Giấy phép lái xe hạng A1 số 350227018854 mang tên Nguyễn Thị L1 (được niêm phong trong phong bì ký hiệu A7).

* Khám xét khẩn cấp nơi ở của Trương Văn G: Không thu giữ được tài sản, đồ vật gì L1 quan đến vụ án.

* Tại Kết luận giám định số: 498/KL-KTHS ngày 14/9/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam kết luận: *"02 Giấy phép lái xe gửi giám định ký hiệu A6, A7 là giả"*.

Đối với giấy phép lái xe hạng A1 giả mà Trương Văn G đã đưa cho anh Trương Minh T, khi biết là giấy phép lái xe giả anh T đã đốt đi nên không thu giữ được. Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã thu thập được xác định giấy phép lái xe mà Trương Văn G đã đặt làm giả đưa cho anh T là hạng A1 có in nơi cấp là Sở giao thông vận tải tỉnh Hà Nam. Ngày 08/11/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Lý Nhân có Công văn số 355 đề nghị Sở giao thông vận tải tỉnh Hà Nam kiểm tra, rà soát và trả lời có cấp giấy phép lái xe hạng A1 cho Trương Minh T không. Ngày 24/11/2022 Sở giao thông vận tải tỉnh Hà Nam có

Công văn 236 trả lời không cấp giấy phép lái xe hạng A1 cho anh Trương Minh T.

Ngày 17/10/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Lý Nhân ra văn bản yêu cầu Phòng Cảnh sát giao thông - Công an tỉnh Hà Nam tra cứu trên hệ thống toàn quốc xác định giấy phép lái xe mang tên chị Nguyễn Thị L1, Nguyễn Thị L và anh Trương Minh T có bị lực lượng Cảnh sát giao thông phát hiện, xử lý không. Ngày 19/10/2022 Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh có Công văn trả lời: Đối với giấy phép lái xe mang tên chị Nguyễn Thị L1 và chị Nguyễn Thị L: Không có dữ liệu xử phạt trên hệ thống. Đối với anh Trương Minh T do không có số giấy phép lái xe nên Phòng Cảnh sát giao thông không đủ cơ sở tra cứu trên hệ thống toàn quốc.

* Về vật chứng: Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A22; 02 giấy phép lái xe hạng A1 được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lý Nhân. Đối với số tiền 1.100.000 đồng chị Nguyễn Thị L1 đã trả cho Trương Văn G để làm Giấy phép lái xe. Trương Văn G đã trả lại số tiền này cho chị L1, chị L1 không có yêu cầu đề nghị gì khác.

* Quá trình điều tra, bị cáo Trương Văn G đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi mà bị cáo đã thực hiện.

Tại bản cáo trạng số 68/CT-VKSLN ngày 28/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam đã truy tố Trương Văn G về tội *"Làm giả tài liệu của cơ quan"* theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 341 Bộ luật hình sự.

** Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay:*

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo như bản cáo trạng đã nêu. Sau khi phân tích, đánh giá toàn diện vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt Trương Văn G từ 30 tháng tù đến 36 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm. Về hình phạt bổ sung: Áp dụng Điều 35, khoản 4 Điều 341 Bộ luật hình sự, đề nghị phạt bổ sung bị cáo từ 2.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng sung nộp ngân sách nhà nước, đồng thời đề xuất hướng xử lý vật chứng hiện đang thu giữ.

- Bị cáo Trương Văn G đã thừa nhận và khai báo toàn bộ diễn biến hành vi mà bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung bản cáo trạng đã mô tả và không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì. Bị cáo không có ý kiến gì đối với các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, kết luận giám định và lời khai của người tham gia tố tụng khác, bản thân đã nhận thức rõ lỗi lầm, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ L1 quan là chị Nguyễn Thị L trình bày: Chị là vợ của bị cáo Trương Văn G, chị không biết việc Trương Văn G đặt làm giả giấy phép lái xe qua mạng xã hội Facebook. Sau khi nhận được giấy phép lái xe và biết là giả thì chị đã cất đi, không sử dụng. Chị nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát và không có ý kiến tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử*: Đều thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục và căn cứ theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều không có ý kiến hoặc khiếu nại gì đối với các hành vi, quyết định tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong các giai đoạn tố tụng đã thực hiện và ban hành đều hợp pháp, tuân thủ các nguyên tắc tố tụng cũng như đảm bảo việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm được giao theo quy định.

[2] Đối với những người tham gia tố tụng là người có quyền lợi, nghĩa vụ L1 quan vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của họ, được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lý Nhân tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] *Về tội danh:* Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các vật chứng thu giữ, kết luận giám định, cũng như chính lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, ngoài ra còn phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập theo trình tự luật định, phản ánh đúng sự thật khách quan của vụ án.

Như vậy, có đủ cơ sở pháp lý kết luận: Thông qua mạng xã hội Facebook, tháng 3/2022, Trương Văn G đã gửi thông tin qua tài khoản cho một đối tượng (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) để đặt làm giả 03 (ba) giấy phép lái xe hạng A1 cho chị Nguyễn Thị L, anh Trương Minh T và chị Nguyễn Thị L1 với tổng số tiền 3.300.000 đồng, sau khi nhận được giấy phép lái xe hạng A1 giả, Trương Văn G đã đưa cho chị Nguyễn Thị L, anh Trương Minh T, chị Nguyễn Thị L1 mỗi người 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1 và thu của chị L1 1.100.000 đồng.

Hành vi nêu trên của Trương Văn G đã phạm vào tội: *"Làm giả tài liệu của cơ quan"*, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 341 Bộ luật hình sự.

Quan điểm kết tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam đối với bị cáo đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] *Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

- *Về nhân thân:* Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

- *Về tình tiết tăng nặng:* Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

- *Về tình tiết giảm nhẹ:* Ngay sau khi bị phát hiện, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, đồng thời thể hiện rõ sự ăn năn hối cải trước pháp luật; bị cáo lần đầu phạm tội với số giấy tờ làm giả không nhiều của định khung hình phạt (03 giấy phép lái xe hạng A1 giả); bị cáo có bố đẻ là ông Trương Văn T1 được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì; em trai bị cáo là ông Trương Văn T2 được tặng thưởng huy chương chiến sỹ vẻ vang hạng nhất, hạng nhì, huy chương quân kỳ quyết thắng; vợ bị cáo là bà Nguyễn Thị L được Đảng ủy, ủy ban nhân dân xã B tặng thưởng nhiều giấy khen đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] *Về hình phạt*:

- *Về hình phạt chính:* Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự quản lý hành chính của Nhà nước về tài liệu, giấy tờ của cơ quan, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự và an toàn xã hội tại địa phương. Vì lợi ích cá nhân mà bị cáo đã bất chấp pháp luật, biết hành vi làm giả tài liệu của cơ quan là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, thể hiện sự xem thường pháp luật nên cần thiết phải xử lý nghiêm minh, áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện, mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, cũng như đáp ứng công tác răn đe, phòng ngừa tội phạm chung trong cộng đồng hiện nay.

Với phân tích trên, cũng như xét yếu tố nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và khả năng tự cải tạo của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo với xã hội, mà chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người tốt, không làm ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm chung, như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp, đảm bảo đúng quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự, Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao. Tạo cơ hội

cho bị cáo tự rèn luyện, sửa chữa và thấy được chính sách nhân đạo của Nhà Nước đối với người phạm tội biết ăn năn hối cải và có hoàn cảnh như bị cáo.

- *Về hình phạt bổ sung:* Bị cáo phạm tội với mục đích vụ lợi nên cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo theo quy định tại Điều 35 và khoản 4 Điều 341 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cũng phải xem xét điều kiện, hoàn cảnh thực tế của bị cáo để giảm nhẹ một phần hình phạt bổ sung (phạt tiền) cho bị cáo.

[6] *Về xử lý vật chứng của vụ án*:

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A22 vỏ màu xanh, màn hình cảm ứng là công cụ Trương Văn G thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 350227018621 mang tên Nguyễn Thị L và 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 350227018854 mang tên Nguyễn Thị L1 là giả, cần tịch thu và tiêu hủy.

[7] *Án phí hình sự sơ thẩm*: Bị cáo phải nộp theo quy định pháp luật.

[8] *Quyền kháng cáo:* Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ L1 quan được thực hiện theo quy định của pháp luật.

[9] *Về vấn đề khác*:

- Đối với chị Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị L1 và anh Trương Minh T không biết việc Trương Văn G đặt làm giả giấy phép lái xe. Sau khi nhận được giấy phép lái xe và biết là giả thì chị L1, chị L đã cất đi không sử dụng còn anh T đã đốt đi, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lý Nhân không đặt ra để xử lý đối với chị L1, chị L và anh T về hành vi *"Làm giả tài liệu của cơ quan"* hoặc *"Sử dụng tài liệu của cơ quan"*. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Đối với đối tượng có tài khoản trên mạng xã hội đã nhận làm giả 03 giấy phép lái xe hạng A1 và đối tượng trực tiếp giao 03 giấy phép lái xe cho Trương Văn G nhận số tiền 3.300.000 đồng như G đã khai. Do chỉ duy nhất lời khai của bị cáo và thông tin không đầy đủ nên chưa có căn cứ xác minh làm rõ. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Đối với số tiền 1.100.000 đồng mà chị Nguyễn Thị L1 đã đưa cho Trương Văn G để làm Giấy phép lái xe. Do chị L1 không biết việc Trương Văn G làm giấy phép lái xe giả, Trương Văn G đã trả lại số tiền này cho chị L1, chị L1 không có yêu cầu đề nghị gì khác. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Điểm c khoản 2 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Trương Văn G phạm tội *"Làm giả tài liệu của cơ quan"*.

Xử phạt: Bị cáo Trương Văn G 30 *(Ba mươi)* tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 *(năm)* năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trương Văn G cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện L, tỉnh Hà Nam giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về hình phạt bổ sung: Áp dụng Điều 35 và khoản 4 Điều 341 Bộ luật Hình sự. Phạt bổ sung bị cáo Trương Văn G số tiền là 2.000.000 *(Hai triệu)* đồng nộp ngân sách Nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- *Tịch thu và tiêu hủy:* 01 *(một)* giấy phép lái xe hạng A1 số 350227018621; Họ tên Nguyễn Thị L, sinh ngày 24/12/1975; nơi cư trú: X. B, H. L, T. Hà Nam; đề ngày 20 tháng 01 năm 2022 - ký hiệu A6; 01 Giấy phép lái xe hạng A1 số 350227018854; Họ tên Nguyễn Thị L1, sinh ngày 07/07/1972; nơi cư trú: X. B, H. L, T. Hà Nam; đề ngày 20 tháng 01 năm 2022 - ký hiệu A7 được niêm phong dán kín trong 01 phong bì niêm phong dán kín số 489/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam, ghi: *"Mẫu vật hoàn trả"*.

- *Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước:* 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A22 màn hình cảm ứng, vỏ màu xanh, điện thoại bị trầy xước, mặt lưng điện thoại in có số Imei 1 là: 358475773935962/01, Imei 2: 359111893935967/01 của Trương Văn G, được niêm phong, dán kín trong phong bì ký hiệu M6.

(Vật chứng nêu trên có đặc điểm, tình trạng, số hiệu được ghi trong biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 29/11/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Lý Nhân và Chi cục thi hành án dân sự huyện L).

4. Căn cứ Điều 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

- Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trương Văn G phải nộp 200.000 *(Hai trăm nghìn)* đồng.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ L1 quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ L1 quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định của các Điều 6,7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Lý Nhân;
- Cơ quan CSĐT, Cơ quan THAHS Công an huyện Lý Nhân;
- Chi cục THADS huyện L;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ L1 quan;
- Lưu: Hồ sơ + Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Đinh Thành Nam